

Số: 316/QĐ-HP

Nhà Bè, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HIỆP PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2004 của UBND huyện Nhà Bè về việc đổi tên trường THCS Hiệp Phước 3 thành Trường THCS Hiệp Phước;

Căn cứ Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc huyện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của Trường trung học cơ sở Hiệp Phước (Đính kèm dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Hiệp Phước, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện Nhà Bè;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: **TRƯỜNG THCS HIỆP PHƯỚC**
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
 (Kèm theo Quyết định số 314/QĐ-HP ngày 26/12/2024 của Hiệu trưởng
 Trường THCS Hiệp Phước)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính: đồng
A	Dự toán thu	Dự toán được giao
I	Thu phí, lệ phí	18.304.269.000
II	Nguồn thu ngân sách nhà nước cấp	18.304.269.000
1	Kinh phí hoạt động thường xuyên	16.929.452.000
1.1	Kinh phí chi thường xuyên (mã nguồn 13). Trong đó:	9.389.452.000
	- Tiết kiệm 10% chi TX (giữ lại NS Huyện)	90.000.000
	- Kinh phí hoạt động chi TX	6.306.489.000
	- KP CCTL chi tăng lương cơ sở	2.992.963.000
1.2	Kinh phí TX nguồn CCTL (mã nguồn 14). Trong đó:	7.540.000.000
	- Nguồn hiện có tại đơn vị:	187.000.000
	- Nguồn ngân sách Huyện cấp bổ sung:	7.353.000.000
2	Kinh phí không thường xuyên (mã nguồn 12)	1.374.817.000
	- KP CCTL chi khen thưởng (KPKTX - nguồn 18)	477.156.000
	- KP Trợ cấp vùng sâu (KPKTX - nguồn 12)	420.000.000
	- KP Trợ cấp tiền tết (KPKTX - nguồn 12)	100.000.000
	- KP Hỗ trợ giáo viên dạy HS khuyết tật (KPKTX - nguồn 12)	377.661.000
B	Dự toán chi	18.304.269.000
I	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí để lại	
II	Chi từ nguồn thu ngân sách nhà nước cấp	18.304.269.000
1	Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13,14)	16.929.452.000
1.1	Chi hoạt động thường xuyên (mã nguồn 13)	9.389.452.000
	Chi thanh toán cá nhân	7.055.847.642
	Chi các khoản đóng góp	1.297.626.758
	Chi hoạt động	411.834.920
	Chi sửa chữa	150.000.000
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	474.142.680
	Chi khác	
1.2	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ08 (mã nguồn 14)	7.540.000.000
1.3	Tiết kiệm 10% CCTL (mã nguồn 14): giữ lại NS Huyện	90.000.000
2	Kinh phí không thường xuyên (mã nguồn 12)	1.374.817.000
	Kinh phí CCTL chi khen thưởng (KPKTX nguồn 18)	477.156.000
	Kinh phí cấp KTX nguồn 12	897.661.000

KẾ TOÁN

Bùi Thị Thanh Thúy

Nhà Bè, ngày 26 tháng 12 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh